

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1018/2024/HC-PT

Ngày: 16-9-2024

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong quản lý Nhà
nước về lĩnh vực đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 432/2024/TLPT-HC ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2024/HC-ST ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh LĐ bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2770/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1965 (vắng mặt);

2. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn I, xã L, huyện B, tỉnh LĐ.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1965 (có mặt);

Địa chỉ: Đường C Chùa M, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Hồng P - Văn phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L (có mặt);

Địa chỉ: Số F P, xã H, huyện Đ, tỉnh LĐ.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện B
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B

Địa chỉ: Số I N, thị trấn L, huyện B, tỉnh LĐ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Hoài M, chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Phó Chủ tịch (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Phạm Văn C và bà Bùi Thị L.

- Kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 19/6/2023, bản tự khai của người khởi kiện ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L trình bày:

Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện B khi lập, triển khai thực hiện quy hoạch khu dân cư ven Quốc lộ B không chấp hành theo đúng quy trình thủ tục, thiếu chặt chẽ: không ban hành quyết định giao đất có thu tiền không qua đấu giá, không tổng đạt văn bản triển khai thực hiện như quyết định giao đất, biên bản bàn giao lô đất trên thực địa, thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính, kết quả giải quyết tranh chấp (nếu có). Nay lợi dụng thiếu sót đổ hết lỗi cho người dân, lợi dụng quyền quản lý hành chính, quản lý Nhà nước tự ý truất quyền hưởng lợi chính đáng, hợp pháp của gia đình ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L, ban hành văn bản trái pháp luật, gây thiệt hại cho công dân.

Hiện nay, UBND huyện B muốn bán đấu giá lô đất 07-H2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, thôn C, xã L, huyện B thì buộc phải ban hành quyết định thu hồi lô đất đứng tên hộ ông C và bà L, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có), quyết định bán đấu giá tài sản.

Trong khi xét việc thu hồi đất, lập quy hoạch, giải quyết giao lô đất này cho hộ ông C và bà L năm 1997 là có căn cứ.

Như vậy, lô đất trên là lô đất của Công ty cổ phần C2. Tuy nhiên, tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất để quy hoạch và lập khu dân cư ven Quốc lộ B, trên đất có nhà nên đã ưu tiên giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ ông L1, bà S và ông C (mỗi hộ được 01 lô). Theo đó, UBND huyện B có chủ trương giao lô đất 07 khu H2 cho hộ ông Phạm Văn C và có nhiều thông báo đề nghị ông C nộp tiền nhưng ông C không thực hiện.

Nguyên nhân chính gia đình ông C chưa chấp hành nộp tiền, hoàn tất thủ tục giao nhận lô đất 07, khu H đều do khách quan, có phần do lỗi của UBND huyện B và chủ dự án khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, xã L. Thực tế quá trình giải quyết tồn đọng (khiếu kiện), quá trình thực hiện dự án từ năm 1997 đến nay tại xã L, huyện B là minh chứng.

Ngày 04/8/2022, ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L có đơn khiếu nại về việc UBND huyện B từ chối giao lô đất 07-H2, khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, thôn C, xã L, huyện B, chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức bán đấu giá lô đất là trái quy định, không có cơ sở hợp pháp, xâm phạm quyền lợi công dân là hộ ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L.

Ngày 26/12/2022, UBND huyện B ban hành Công văn số 3617-UBND-TD về trả lời đơn đề nghị của công dân. Không đồng ý với kết quả giải quyết, gia đình ông Phạm Văn C do ông Đỗ Văn B là người đại diện theo ủy quyền khiếu nại lần đầu. Ngày 27/3/2023, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Thông báo số 44/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu. Ngày 30/5/2023, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 742/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn C (lần đầu) do ông Nguyễn Trung T1 ký thay Chủ tịch ban hành. Hình thức văn bản và thẩm quyền ban hành là sai.

Do đó, ông Phạm văn C1, bà Bùi Thị L đề nghị Tòa án tuyên:

- Hủy Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn C (lần đầu);
- Hủy Công văn số 3617/UBND-TD ngày 26/12/2022 của UBND huyện B về trả lời đơn đề nghị của công dân;
- Hủy Công văn số 410/UBND ngày 11/3/2020 của UBND huyện B về trả lời đơn đề nghị của công dân;
- Hủy một phần Thông báo số 54/TB-UBND ngày 20/6/2005 của UBND huyện B về việc xử lý những tồn đọng trong công tác giao đất ở thu tiền tại các khu quy hoạch đất ở L và việc giao đất sản xuất nông nghiệp cho hộ ông Trần Duy T2 (phần có liên quan đến ông bà C, L).
- Đình chỉ hành vi hành chính tự ý thu hồi lô đất, xây dựng kế hoạch bán đấu giá lô đất 07-H2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, thôn C, xã L, huyện B, tỉnh LĐ đứng tên hộ gia đình ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L từ năm 1997.
- Buộc UBND huyện B hoàn tất hồ sơ, thủ tục ban hành quyết định giao đất có thu tiền không qua đấu giá lô đất 07-H2, khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, thôn C, xã L, huyện B, tỉnh LĐ cho hộ gia đình ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L theo quy định.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện B, Chủ tịch UBND huyện B trình bày:

1. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung quyết định do người bị kiện ban hành như sau:

- Việc ban hành Thông báo số 54/TB-UBND ngày 20/6/2005 của UBND huyện B về việc xử lý những tồn đọng trong công tác giao đất ở thu tiền tại các khu quy hoạch đất ở L và việc giao đất sản xuất nông nghiệp cho hộ ông Trần Duy T2:

Năm 2005, sau khi kiểm tra, rà soát các tồn tại, vướng mắc trong công tác giao đất tại khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B xã L, UBND huyện có Thông báo số 54/TB-UBND ngày 20/6/2005 chỉ đạo xử lý, trong đó có giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu xây dựng giá và tổ chức bán đấu giá lô đất số 07-H2. Vì trước đây (năm 1997) khi giao đất có thu tiền sử dụng đất tại khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, xã L, UBND huyện B có dự kiến giao cho ông Phạm Văn C lô đất số 07-H2 nhưng ông Phạm Văn C chưa thực hiện các thủ tục và nghĩa vụ tài chính để được giao đất theo quy định.

- Việc ban hành Công văn số 410/UBND ngày 11/3/2020 của UBND huyện B về trả lời đơn đề nghị của công dân:

Ngày 02/10/2019, ông Phạm Văn C có đơn đề nghị được giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá lô 07-H2. Sau khi kiểm tra, rà soát, UBND huyện B ban hành Công văn số 410/UBND ngày 11/3/2020 của UBND huyện B về việc trả lời đơn đề nghị của công dân với nội dung:

Nội dung ông Phạm Văn C đề nghị được giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá đối với lô đất số 07-H2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, xã L cho gia đình ông là không thể xem xét giải quyết. Vì trước đây (năm 1997) khi giao đất có thu tiền sử dụng đất tại khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, xã L, UBND huyện B có dự kiến giao cho ông Phạm Văn C lô đất số 07-H2 nhưng ông Phạm Văn C chưa thực hiện các thủ tục và nghĩa vụ tài chính để được giao đất theo quy định. Đến năm 2005, sau khi kiểm tra, rà soát các tồn tại, vướng mắc trong công tác giao đất tại khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, xã L, UBND huyện B có Thông báo số 54/TB-UBND ngày 20/6/2005 chỉ đạo xử lý, trong đó có giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu xây dựng giá và tổ chức bán đấu giá lô đất số 07-H2. Do đó, khi nào UBND huyện B tổ chức đấu giá quyền sử dụng đối với lô đất số 07-H2, nếu ông Phạm Văn C có nhu cầu thì đăng ký tham gia đấu giá theo quy định.

- Việc ban hành Công văn số 3617/UBND-TD ngày 26/12/2022 của UBND huyện B về trả lời đơn đề nghị của công dân:

Ông Phạm Văn C tiếp tục có đơn đề nghị thu hồi, hủy bỏ văn bản số 410/UBND ngày 11/3/2020 của UBND huyện B về trả lời đơn đề nghị của công dân; Văn bản số 3323/UBND ngày 12/11/2021 về việc trả lời đơn đề nghị của công dân, Thông báo số 54/TB-UBND ngày 20/6/2005 của UBND huyện B về việc xử lý những tồn đọng trong công tác giao đất ở có thu tiền tại các khu quy hoạch đất ở L và việc giao đất sản xuất nông nghiệp cho hộ ông Trần Duy T2. Sau khi xem xét nội dung đơn, UBND huyện B đã ban hành Công văn số 3617/UBND-TD ngày 26/12/2022 về việc trả lời đơn đề nghị của công dân với nội dung:

Việc UBND huyện B không giải quyết giao lô đất số 07-H2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, xã L theo đề nghị của hộ ông Phạm Văn C về việc UBND huyện ban hành các văn bản trả lời đề nghị của công dân, ban hành thông báo xử lý những tồn tại, vướng mắc trong việc giao đất, thu tiền sử dụng đất tại khu quy hoạch ven Quốc lộ B, xã L là đúng quy định pháp luật. Nay, qua kiểm tra, rà soát cũng không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất vụ việc. Do đó, việc ông Phạm Văn C đề nghị thu hồi, hủy bỏ Văn bản số 410/UBND ngày 11/03/2020, Văn bản số 3323/UBND ngày 12/11/2021, Thông báo số 54/TB-UBND ngày 20/6/2005 của UBND huyện B và đề nghị giao đất lô số 07-H2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, xã L cho gia đình ông theo hình thức giao đất có thu tiền không thông qua đấu giá là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Hiện nay, UBND huyện B đang giao các phòng, ban chức năng tham mưu xây dựng giá và tổ chức đấu giá giao quyền sử dụng đất đối với một số lô đất trên địa bàn huyện (trong đó có lô số 07- H2 nêu trên). Do đó, khi UBND huyện B tổ chức đấu giá giao quyền sử dụng đất, nếu hộ ông Phạm Văn C có nhu cầu thì đăng ký tham gia đấu giá theo quy định.

- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nội dung ban hành Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện B về giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn C (lần đầu):

Ông Phạm Văn C khiếu nại Văn bản số 3617/UBND-TD ngày 26/12/2022 của UBND huyện B về việc trả lời đề nghị của ông Phạm Văn C liên quan đến việc ông đề nghị giao lô đất số 07-H2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, xã L, huyện B theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá; đồng thời đề nghị thu hồi hủy bỏ Văn bản số 410/UBND ngày 11/3/2020 “về việc trả lời đơn đề nghị của công dân” và Thông báo số 54/TB-UBND ngày 20/6/2005 “về việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch bán đấu giá lô đất 07, khu H, khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, thôn C, xã L, huyện B, tỉnh LĐ”.

Ngày 27/3/2023, Ban tiếp công dân có văn bản số 02/ĐX-BTCD đề xuất Chủ tịch UBND huyện B thụ lý giải quyết đơn ông của Đỗ Văn B là người đại diện theo pháp luật của ông Phạm Văn C. Ngày 27/03/2023, Chủ tịch UBND huyện B đã ban hành Quyết định số 368/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại. Theo đó giao Phòng T4 chủ trì xác minh nội dung khiếu nại và tham mưu Chủ tịch UBND huyện B giải quyết khiếu nại.

Sau khi kiểm tra, xác minh Phòng T4 đã tham mưu Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn C (lần đầu) do Phó Chủ tịch Nguyễn Trung T1 ký theo Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND huyện B khóa VI, nhiệm vụ kỳ 2021-2026 của UBND huyện B; với nội dung: Không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn C, Địa chỉ thường trú: Xã L, huyện B, tỉnh LĐ. Giữ nguyên kết quả giải quyết của UBND huyện B tại Thông báo số 54/TB-UBND ngày 20/6/2005, Văn bản số 410/UBND ngày 11/3/2020, Văn bản số 3617/UBND-TD ngày 26/12/2022.

Việc UBND huyện B ban hành Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 và đúng thể thức văn bản theo quy định tại mẫu số 15, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại.

2. Nêu ý kiến về việc người khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn C (lần đầu), Công văn số 3617/UBND-TD ngày 26/12/2022 của UBND huyện B về việc trả lời đơn đề nghị của công dân, Công Văn số 410/UBND ngày 11/03/2020 của UBND huyện B về việc trả lời đơn đề nghị của công dân, Thông báo số 54/TB-UBND ngày 20/06/2005 của UBND huyện B về việc xử lý những tồn đọng trong công tác giao đất ở có thu tiền tại các khu quy hoạch đất ở L và việc giao đất sản xuất nông nghiệp cho hộ ông Trần Duy T2. Buộc UBND huyện B hoàn tất hồ sơ, thủ tục ban hành quyết định giao đất có thu tiền không qua đấu giá lô đất 07-H2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, thôn C, xã L, huyện B cho hộ gia đình ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L:

Về nội dung này UBND huyện B đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh LĐ căn cứ chứng cứ hồ sơ vụ việc quyết định giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tiến hành đối thoại được.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2024/HC-ST ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh LĐ quyết định:

1. Đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu khởi kiện:

- Hủy một phần Thông báo số 54/TB-UBND ngày 20/6/2005 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc xử lý những tồn đọng trong công tác giao đất ở thu tiền tại các khu quy hoạch đất ở L và việc giao đất sản xuất nông nghiệp cho hộ ông Trần Duy T2 (phần có liên quan đến ông bà C, L).

- Đình chỉ hành vi hành chính tự ý thu hồi lô đất, xây dựng kế hoạch bán đấu giá lô đất 07-H2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, thôn C, xã L, huyện B, tỉnh LĐ đứng tên hộ gia đình ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L từ năm 1997.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L về việc yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn C (lần đầu).

- Hủy Công văn số 3617/UBND-TD ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện B về trả lời đơn đề nghị của công dân.

- Hủy Công văn số 410/UBND ngày 11/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện B về trả lời đơn đề nghị của công dân.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B hoàn tất hồ sơ, thủ tục ban hành quyết định giao đất có thu tiền không qua đấu giá lô đất 07-H2, khu quy hoạch dân cư ven

Quốc lộ B, thôn C, xã L, huyện B, tỉnh LĐ cho ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L theo quy định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 18/01/2024, ông Phạm Văn C và bà Bùi Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 22/01/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LĐ ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 116/QĐ-VKS-HC kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Đỗ Văn B trình bày: Nguồn gốc của phần diện tích đất là thuộc N do Công ty C2 quản lý. Sau này Nông trường 26/3 giao cho ông Nguyễn Ngọc L2 - công nhân Nông trường mượn để làm nhà. Năm 1993, ông L2 bán cho vợ chồng bà Lê Thị S1 phần diện tích 312,5m² và vợ chồng bà S1 đã xây 01 căn nhà cấp 4 trên phần diện tích đất này. Đến năm 1995, do không đủ tiền trả cho ông L2 nên bà S1 đã chuyển nhượng 4,5m đất mặt đường là phần diện tích có căn nhà cấp 4 cho ông Phạm Văn C để có tiền trả cho ông L2. Năm 1997, tại thời điểm quy hoạch khu dân cư thôn C, xã L, theo chính sách của Nhà nước thì hộ ông Phạm Văn C có đủ điều kiện được giao đất ở có thu tiền không qua đấu giá. UBND huyện B đã làm phương án phê duyệt, dự kiến giao đất cho hộ gia đình ông C lô đất ở ký hiệu 07-H2 vì trên đất có nhà ở ổn định duy nhất của hộ ông C. Việc thu hồi đất để triển khai dự án khu dân cư thôn C, xã L cần có phương án điều chỉnh và ban hành quyết định thu hồi đất. Tuy nhiên, UBND huyện B đã không thực hiện và không tổng đạt các văn bản thông báo về việc yêu cầu ông C, bà L nộp tiền sử dụng đất đối với thửa đất 07H-H2, dẫn đến việc ông C và bà L không biết để thực hiện được quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. Ngoài ra, trên hồ sơ địa chính đã có tên của ông Phạm Văn C. Đến năm 1998, vì hoàn cảnh gia đình nên ông C và bà L phải trở về quê là xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình nên ông đã sang nhượng lại căn nhà trên thửa đất cho ông Nguyễn Ngọc L2 bằng giấy tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương, còn phần đất trống thì cho gia đình bà S1 thuê làm vườn ươm. Theo ông C, việc mua bán căn nhà trên là do ông L2 sắp đặt, giấy sang nhượng ông L2 viết sẵn, trong lúc say rượu ông C đã ký vào giấy sang nhượng. Do UBND huyện B đã làm sai quy trình, thủ tục gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C, bà L nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Luật sư Nguyễn Hồng P trình bày: Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện B đã thể hiện nội dung ông Phạm Văn C có thực hiện việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đối với lô đất 07-H2. Theo Biên bản làm việc ngày 23/02/2001 của Thanh tra tỉnh LĐ và Báo cáo kết quả thanh tra công tác giao đất tại khu quy hoạch xã L số 10/BC-TTTr ngày 17/10/2002

của Thanh tra huyện B, ông C được xác định là đối tượng được UBND huyện B giao khoán đất.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ông Phạm Văn C và bà Bùi Thị L được xác định là đối tượng được giao đất. UBND huyện B không ban hành và thực hiện việc tổng đạt các văn bản thông báo về việc yêu cầu ông C, bà L nộp tiền sử dụng đất nên ông bà đã không biết để thực hiện nghĩa vụ tài chính, dẫn đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông bà bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Do đó, yêu cầu kháng cáo của ông C, bà L là có căn cứ; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không đúng quy định pháp luật và không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LD, kháng cáo của ông Phạm Văn C và bà Bùi Thị L, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện B và UBND huyện B có đơn đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn C (lần đầu); Công văn số 3617/UBND-TD ngày 26/12/2022 của UBND huyện B về trả lời đơn đề nghị của ông Phạm Văn C; Công văn số 410/UBND ngày 11/3/2020 của UBND huyện B về trả lời đơn đề nghị của ông Phạm Văn C là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Ngày 19/6/2023, ông C, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính nêu trên là còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh LD theo quy định tại khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 và khoản 1 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính.

Đối với yêu cầu khởi kiện “Buộc UBND huyện B hoàn tất hồ sơ, thủ tục ban hành quyết định giao đất có thu tiền không qua đấu giá lô đất 07-H2, khu quy

hoạch dân cư ven Quốc lộ B, thôn C, xã L, huyện B, tỉnh LĐ cho ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L theo quy định” không phải là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính mà chỉ là hệ quả của việc xem xét tính hợp pháp của các quyết định bị khởi kiện.

Đối với yêu cầu khởi kiện “Đề nghị Toà án đình chỉ hành vi hành chính tự ý thu hồi lô đất, xây dựng kế hoạch bán đấu giá lô đất 07-H2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, thôn C, xã L, huyện B, tỉnh LĐ đứng tên hộ gia đình ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L từ năm 1997” và “Hủy một phần Thông báo số 54/TB-UBND ngày 20/6/2005 của UBND huyện B về việc xử lý những tồn đọng trong công tác giao đất ở thu tiền tại các khu quy hoạch đất ở L và việc giao đất sản xuất nông nghiệp cho hộ ông Trần Duy T2 (phần có liên quan đến ông bà C, L)” không phải là đối tượng khởi kiện hành chính theo quy định tại Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu khởi kiện này theo quy định tại Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính là có căn cứ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn C (lần đầu); Công văn số 3617/UBND-TD ngày 26/12/2022 của UBND huyện B về trả lời đơn đề nghị của công dân; Công văn số 410/UBND ngày 11/3/2020 của UBND huyện B về trả lời đơn đề nghị của công dân được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 15/5/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

[2.2] Về nội dung: Xét các yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện

[2.2.1] Về nguồn gốc và quá trình quản lý, sử dụng lô đất số 07 H2

Phần đất có diện tích là 228m² (Lô đất số 07 H2 hiện nay) theo hồ sơ địa chính thuộc khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, xã L có nguồn gốc do Nông trường 26/3 thuộc Công ty C2 quản lý và nằm trong diện tích Nông trường 26/3 cho ông Nguyễn Ngọc L2, công nhân của Nông trường mượn để làm nhà. Năm 1993, ông Nguyễn Ngọc L2 bán cho vợ chồng ông T3, bà Lê Thị S1 diện tích khoảng 312,5m² (12,5m x 25m); ông T3, bà S1 có xây 01 căn nhà cấp 4 trên đất. Đến năm 1995, do không đủ tiền trả ông L2 nên ông T3, bà S1 đã cắt 4,5m đất mặt đường (phần diện tích có căn nhà cấp 4) để trả lại cho ông L2. Phần diện tích đất này sau đó ông L2 bán lại cho ông Phạm Văn C (tất cả việc mua bán, chuyển nhượng đều bằng giấy viết tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương).

Ngày 10/9/1997, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 874/QĐ-UB về việc thu hồi đất của Nông trường 26/3 thuộc Công ty C2, giao cho UBND huyện B lập quy hoạch Khu dân cư ven Quốc lộ B và tổ chức giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ dân. Tại thời điểm thu hồi đất năm 1997, trên diện tích đất của hộ ông

Phạm Văn C có nhà của ông C nên theo chủ trương giao đất tại thời điểm này, UBND huyện B dự kiến giao cho ông Phạm Văn C lô đất số 07-H2.

Quá trình thực hiện dự án có khiếu nại của một số hộ dân nên trong Biên bản làm việc ngày 23/02/2001 của Thanh tra tỉnh LĐ, Báo cáo kết quả thanh tra số 94/BC-TTr ngày 15/3/2001 của Thanh tra tỉnh LĐ và Báo cáo số 10/BC-TTr ngày 17/10/2002 của Thanh tra huyện B đều có thể hiện nội dung về việc UBND huyện B lập thủ tục giao lô đất số 07-H2 cho ông Phạm Văn C với số tiền sử dụng đất là 11,4 triệu đồng. Tuy nhiên, các văn bản trên không phải là quyết định giao đất cho ông Phạm Văn C.

Mặt khác, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện vào năm 1995, bà S1 dự định cất 4,5m đất mặt tiền trả lại cho ông Nguyễn Ngọc L2 do còn nợ tiền ông L2 nhưng sau đó, ông C đồng ý mua lại từ bà Lê Thị S1 (để bà S1 có tiền trả lại cho ông L2). Đến năm 1998, ông C viết giấy sang nhượng căn nhà và đất trên lại cho ông L2 (theo ông C trình bày việc mua bán căn nhà trên là do ông L2 sắp đặt, giấy sang nhượng ông L2 viết sẵn, trong lúc say rượu ông C đã ký vào giấy sang nhượng và đưa gia đình về xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình sinh sống). Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án còn có tài liệu thể hiện ông C đã sang nhượng lại căn nhà trên cho bà Lê Thị S1 (được UBND xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình xác nhận năm 2003) và đã nhận của bà S1 16,5 chỉ vàng.

Như vậy, mặc dù chưa thống nhất giữa các tài liệu, chứng cứ về việc ông C bán căn nhà của mình cho ông L2 hay bà S1. Tuy nhiên, việc ông C đã bán lại căn nhà cho ông L2 hay bà S1 là có thật; đồng thời, ông C thừa nhận từ năm 1998, ông đã đưa gia đình chuyển về quê tại xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình sinh sống, không còn trực tiếp quản lý, sử dụng diện tích đất và căn nhà trên đất thuộc lô số 07-H2 (là điều kiện cần để UBND huyện B lập thủ tục giao đất theo chủ trương thực hiện dự án). Điều này phù hợp với việc ông C không nhận được bất kỳ thông báo nào của UBND huyện B về việc yêu cầu ông C đến lập thủ tục để được giao đất theo quy định.

Như vậy, nguồn gốc phần đất thuộc lô số 07-H2 là của Nông trường 26/3 thuộc Công ty C2 đã được Nhà nước ban hành quyết định thu hồi từ năm 1997, căn nhà trên đất do ông C đã được ông chuyển nhượng lại cho người khác từ năm 1998. Bản thân ông C và gia đình đã chuyển về quê sinh sống; từ năm 1998 đến nay, hộ ông C không còn trực tiếp quản lý, sử dụng nhà đất nêu trên.

[2.2.2] Về điều kiện để được giao đất có thu tiền sử dụng đất

Ông C, bà L kháng cáo cho rằng phần đất thuộc lô số 07-H2 nêu trên hiện nay còn trống và ông, bà đủ điều kiện để được giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức bán đấu giá do đất có nguồn gốc của ông, bà quản lý sử dụng từ năm 1995. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, phần đất này có nguồn gốc của Nông trường; căn cứ Điều 118 Luật Đất đai năm 2013 thì ông C, bà L không thuộc đối tượng được UBND huyện B buộc phải giao đất không thông qua hình thức bán đấu giá. Do đó, ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L yêu cầu buộc UBND huyện B phải hoàn tất hồ sơ, thủ tục ban hành quyết định giao đất có thu tiền không qua đấu giá lô đất 07-H2, khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, thôn C, xã

L, huyện B, tỉnh LĐ cho hộ gia đình ông, bà là không có cơ sở chấp nhận.

Hiện nay, ông C, bà L đã có hộ khẩu tại địa phương; nếu ông, bà có khó khăn về nơi ở và có nhu cầu sử dụng đất tại địa phương thì có thể nộp đơn để được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét giải quyết chính sách theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành. Việc gia đình ông C “có hộ khẩu thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở” là điều kiện cần để UBND huyện B xem xét trong quá trình xét duyệt, không phải mọi trường hợp có hộ khẩu thường trú tại xã, không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở đều buộc phải được giao đất.

[2.2.3] Về nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại

Như đã phân tích ở trên, ông C, bà L không đủ điều kiện để được giao đất nên việc UBND huyện B ban hành Công văn số 410/UBND ngày 11/3/2020, Công văn số 3617/UBND-TD ngày 26/12/2022 với nội dung không chấp nhận đơn của ông C đề nghị được giao lô đất số 07-H2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, thôn C, xã L có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá.

Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn C (lần đầu) với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông C, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LĐ và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bác kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LĐ; Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L; Giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L về việc:

- Hủy một phần Thông báo số 54/TB-UBND ngày 20/6/2005 của UBND huyện B về việc xử lý những tồn đọng trong công tác giao đất ở thu tiền tại các khu quy hoạch đất ở L và việc giao đất sản xuất nông nghiệp cho hộ ông Trần Duy T2 (phần có liên quan đến ông bà C, L).

- Đình chỉ hành vi hành chính tự ý thu hồi lô đất, xây dựng kế hoạch bán đấu giá lô đất 07-H2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ B, thôn C, xã L, huyện B, tỉnh LĐ đứng tên hộ gia đình ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L từ năm 1997.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L về việc yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn C (lần đầu).

- Hủy Công văn số 3617/UBND-TD ngày 26/12/2022 của UBND huyện B về trả lời đơn đề nghị của công dân.

- Hủy Công văn số 410/UBND ngày 11/3/2020 của UBND huyện B về trả lời đơn đề nghị của công dân.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008814 ngày 01/02/2024 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008815 ngày 01/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh LĐ.

4. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao ;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh LĐ;
- VKSND tỉnh LĐ;
- Cục THADS tỉnh LĐ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ (1), VP (3), 13b.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hòa Hiệp